

MỘT SỐ THẦN TÍCH THẦN SẮC LIÊN QUAN ĐẾN HỘI AN

ThS. Phạm Phước Tịnh

Nằm trong chương trình sưu tầm tư liệu tại các Trung tâm lưu trữ (I, II, III, IV), Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam phục vụ cho việc thực hiện đề tài “Nghiên cứu, biên soạn địa chí Hội An” do ThS. Nguyễn Chí Trung làm chủ nhiệm đề tài, được sự cho phép của Chủ nhiệm đề tài, chúng tôi lần lượt giới thiệu những thông tin liên quan đến Hội An sưu tầm được trong các số Thông tin nghiên cứu Bảo tồn Di sản.

Trên cơ sở tiếp cận tư liệu gốc, trong tập thông tin nghiên cứu quý III này, chúng tôi xin giới thiệu trích lược về các thần tích, thần sắc Hội An đã xử lý. Hiện các bản gốc thần tích, thần sắc này đang lưu trữ tại Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Bản sao các thần tích, thần sắc này chúng tôi đã tập hợp và đang lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An. Tất cả có 9 tập thần tích, thần sắc liên quan đến một số làng tại Hội An như Thanh Hà (2 tập), Minh Hương (2 tập), Phước Trạch (2 tập), Trường Lệ (1 tập), Thanh Đông (1 tập), Bông Đông (1 tập), được viết bằng tiếng Việt, tiếng Hán và tiếng Pháp.

1. Làng Minh Hương (bản dịch từ tiếng Pháp)

1.1. Huyền Thiên thượng đế hay Bắc đế

Đây là một vị thiên thần. Theo truyền thuyết, dọc từ phía Bắc đến phía Nam của khu vực châu Á, có một con quái vật sống dưới lòng đất, gọi là “con Cù”. Đầu nó ở đất Bắc Á, thân ở Nhật Bản và đuôi tại nước Nam. Khi nó động đậy, sẽ gây ra động đất. Nước Nhật luôn phải hứng chịu những cơn động đất gây ra bởi con quái vật này. Bởi vậy, cư dân Nhật Bản thờ vị thần này bởi vì ngài có khả năng chế ngự con quái vật. Khi người Trung Hoa đến nước Nam ta, họ mời những nghệ nhân, những nhà địa lý Nhật Bản dựng trong làng này một ngôi chùa thờ ngài với mục đích làm cho nước Nam được yên bình.

Truyền thuyết về vị thần này chủ yếu được truyền miệng. Vào thế kỷ thứ 17, một vị chúa triều nhà Lê khi đến thăm chùa đã ban ba chữ sau “Lai Viễn Kiều - 来遠橋”, các chức sắc trong làng đã khắc lên một tấm bảng gỗ, treo trước chùa để lưu niệm. Sau này, dưới các triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức có nhiều sắc phong của các vị thần này.

Ở 4 góc chùa, dân làng thờ 4 pho tượng là “Thần Hàu” và “Thiên Cầu”. Theo truyền thuyết, 4 pho tượng được làm để đánh dấu quá trình xây dựng chùa, nhưng những con vật linh này rất thiêng. Trong những làng khác thì lại không thấy thờ

chúng. Trước kia, làng không thờ các vị thần khác. Ở Hà Nội, người ta cũng thờ vị thần này với cùng chung ước vọng, nhưng họ gọi ngài bằng một tên khác, “Thánh đồng đen” thay vì “Bắc Đệ”. Vị thần này cũng được tạc tượng.

Nơi thờ hiện nay, Thần được thờ trong một ngôi chùa được xây trên một cây cầu, cư dân gọi là “cầu Nhật Bản”. Vào năm Gia Long thứ 16, Tự Đức thứ 28 và Khải Định thứ 2, ngôi chùa được sửa sang tất cả 3 lần, nhưng vẫn giữ được lối kiến trúc cổ xưa, không có bất cứ thay đổi gì. Không có bất cứ sự cảm đoán nào trong việc thờ cúng cũng như việc góp tiền tu sửa nơi thờ tự này của những người ngoại đạo. Ngoài vị trí này thì không thấy nơi khác trong vùng có thờ ngài.

Dân làng tổ chức lễ vía ngài vào ngày 3 tháng 3 âm lịch hàng năm. Lễ vật gồm cơm trắng, thịt heo, thịt gà. Lễ vật được chuẩn bị bởi các chức sắc trong làng bằng tiền của làng. Sau đó, lễ vật sẽ được chia cho những người tham dự lễ vía. Lễ vía được cử hành bởi Lý trưởng và 4 hoặc 5 người thuộc hạ. Trước và sau lễ vía, những thuộc hạ của Lý trưởng là người giám sát các việc kiêng cử và nên làm. Trong suốt lễ vía, những người hành lễ mặc áo dài màu xanh, tay rộng, đóng khăn.

Trong lúc tổ chức lễ vía, cấm dân làng mặc áo dài trắng và không được phép nói lớn tiếng. Cấm dân làng chạm vào các tượng thờ trong chùa. Nếu như phạm phải, các chức sắc sẽ bắt phạt vạ chẳng hạn như sẽ bị nhốt một hoặc hai ngày. Vài năm trở lại đây, đã có sự thay đổi trong việc cúng kính. Trước đây, dân làng cúng cơm trắng, heo, gà thì nay thay bằng hoa, quả.

1.2. Chùa Ông Chú

Thành phố Faifo có một khu phố Hoa kiều, nơi có cộng đồng lớn cư dân gốc Hoa cư trú. Vào khoảng cuối triều đại nhà Minh, di dân gốc Hoa đến đây cư trú lập ra làng Minh Hương, tên làng có nghĩa là nơi hương hỏa của những người từng sống dưới triều nhà Minh (Minh - 明 là triều nhà Minh và Hương - 香 là hương hỏa). Dưới triều vua Minh Mạng - 明命, chữ “Hương - 香” được thay đổi với ý nghĩa là “làng - 坊”. Đến năm 1935, làng được mang tên “Minh Hương đệ nhị Phường - 明 第 貳 坊”. Rất nhiều ngôi chùa và đình được cư dân xây dựng trong làng. Nổi tiếng nhất là chùa Ông Chú. Tên gọi Ông Chú truyền khẩu từ đời này qua đời khác có thể được giải thích với ý nghĩa rằng cư dân thờ ở đây một vị thần gọi tên là “Ông Chú”.

Trước đây, ngôi chùa được xây dựng trên một khuôn viên tại khu vực phía Tây thành phố, vào khoảng giữa hai làng Thanh Hà - 青霞 và Cẩm Phô - 錦鋪, nên còn có tên là “Cẩm Hà Cung - 錦霞宮”, bức hoành phi có 3 chữ này vẫn còn được lưu giữ trong đình. Khi Gia Long - 嘉隆 lên ngôi vua, ông cho dời về ngay giữa thành phố, phía Nam đường Minh Hương ngày nay. Tam quan của chùa được trang trí nhiều màu sắc và rất đẹp. Đây có lẽ là tam quan đẹp nhất tại Hội An từ xưa đến nay, nên những ai đến thành phố này đều chụp hình tại đó. Cổng tam quan này được xây vào năm 1848.

Một sắc phong do vua ban đề danh hiệu “Huyền Thiên đại đế - 玄天大帝”. Tại đây cũng có bức tượng gỗ của sư phụ ông, “Đức Thái Thượng Lão Quân - 太上老君”. Hai gian trái, phải thờ 36 vị tướng tay cầm binh khí.

Truyền thuyết kể lại rằng, thời đó, tại vị trí nay là chùa Cầu, có một con thủy quái, cư dân gọi là “con Cù”. Loài thủy quái này sống dưới đáy nước và mỗi lần nó cử động toàn thành phố sẽ bị ngập lụt. Cư dân tin vị thánh “Huyền Thiên Đại Đế” có thể chế ngự loài thủy quái này nên đã xin phép quan chức sở tại cho xây một ngôi chùa thờ ngài ở đây. Thật vậy, từ đó những trận lụt dữ dội dần biến mất. Vì thế chùa “Ông Chú” chỉ còn thờ “Thái Thượng Lão Quân” và “Tam Thập Lục Tướng”. Thay vào gian thờ “Huyền Thiên Đại Đế”, dân làng cho thờ “Bảo Sanh Đại Đế - 保生大帝”, nhưng chưa nhận được bất cứ sắc phong nào. Đó là do sự hỗn loạn gây ra bởi cuộc nổi dậy của nhà Tây Sơn, và cuộc nổi dậy cũng gây ra sự thay đổi và suy tàn của ngôi chùa này. Tất cả những tư liệu liên quan đều bị mất, những gì chúng ta biết về ngôi chùa này chỉ được truyền miệng từ đời này sang đời khác.

Mỗi khi chùa có lễ, quan chức trong làng thường đến chùa Cầu để rước “Huyền Thiên Đại Đế” về dự lễ. Tục lệ này chỉ ra rằng ngôi chùa này trước đây thờ ngài. Tục lệ này chỉ diễn ra trước đây, nay không còn nữa, có lẽ bởi người ta dường như đã quên.

Theo sự tích, ngài là một vị hoàng tử của nước Lạc tên là “Huyền Nguyên - 玄元”. Ngài từ bỏ ngôi báu cha truyền mà đi theo một đạo sỹ lên núi Võ Đương Sơn - 武当山, gần với Dương Tử Giang - 楊子江 bên nước Tàu để học đạo tu tiên. Sau nhiều năm khổ tu, ngài đắc đạo thành tiên. Ngài được ban cho 36 vị tướng để tiêu diệt quỷ dữ gây đau thương cho con người. Vì thế, cảm ân đức của ngài, nhân gian cho xây ngôi miếu thờ ngài tại núi Võ Đương nơi ngài đắc đạo. Vào đời Vĩnh Lạc - 永樂 triều Minh, trong trận chiến chống lại quân của “Huỳnh Mao Thập Tử - 毛子”, quân đội nhà vua thua trận lâm vào đường tử. Đột nhiên, từ trên trời một vị thần và 36 bộ tướng xuống giúp. Một cơn gió lớn làm cây cối bật gốc, đao kiếm bay lên trời, một cơn mưa ập đến khiến binh lính của “Huỳnh Mao Pháp Tử” bỏ chạy và nhà vua được giải thoát. Nhà vua hỏi xem có ai biết về vị thần này. Một người tên Trương Thiên Sư đáp, Ngài chính là người được thờ trong miếu tại núi Võ Đương. Nhà vua đã đến làm lễ lớn để tỏ lòng biết ơn. Vua ra lệnh cho mỗi làng phải xây một ngôi chùa thờ ngài. Dân làng vô cùng ưng thuận vì ngài là vị thần bảo hộ cho họ trên mặt đất cũng như trên biển cả. Vì thế mà người Hoa thời nhà Minh hay di dân người Hoa tại Đông Dương đều mang theo tín ngưỡng thờ vị thần này.

Ngôi chùa có 3 ban thờ, ở giữa là gian thờ ngài, hai bên là gian thờ “Tam Thập Lục Tướng”. Mỗi khi trong vùng gặp họa, các chức sắc sẽ đến cầu ngài để mong tai qua nạn khỏi. Trong làng có người đỗ đạt đều phải đến đây để bày tỏ lòng

biết ơn. Ngày vía ngài được tổ chức vào ngày 3 tháng 3 âm lịch, là ngày đản sinh của ngài.

Cách đây chừng 40 năm, lễ vía bao gồm 4 phần: Dân làng muốn đỗ đạt tổ chức lễ từ ngày bắt đầu đến ngày thứ 6, tiếp theo từ ngày thứ 6 đến ngày thứ 9 các chức sắc tiếp tục. Từ ngày thứ 9, các chức sắc luân phiên đến ngày thứ 15. Vào ngày thứ 15, chính là lễ chung mà tất cả dân làng phải tham dự. Lễ này gọi là lễ “Tế hội”. Một vị quan trong làng mặc triều phục và 2 vị chức sắc được chọn làm người tế lễ. Vị quan ở giữa, 2 vị chức sắc 2 bên. Các vị tế lễ phải ăn mặc thật sạch sẽ và được 10 vị quan tuyên cáo giúp sức hộ hoàn thành việc tế tự. Dân làng mặc lễ phục ngồi trên sân dự lễ. Trong suốt lễ vía, phụ nữ và trẻ con bị cấm vào chùa. Nếu ai làm ồn sẽ bị phát đòn cây.

Trong chùa, lễ vật bao gồm thịt heo, thịt bò và sê được chia cho tất cả dân làng sau lễ cúng. Tiền lễ do làng chi trả. Năm năm trở lại đây, đức tin giảm dần và có sự thay đổi trong làng, lễ vật bằng thịt gia súc được thay bằng trái cây và hoa. Làng Minh Hương xưa nay luôn nổi tiếng thanh lịch trong vùng.

2. Làng Bồng Đông (bản dịch từ tiếng Pháp)

2.1. Bồn triều Trung Đình Nguyễn Quý Công (tên vô danh)

Là một vị nhân thần. Tục truyền rằng thần là một vị tướng tài của vua (?) và nơi trước đây ông lập đồn đóng quân; ngày nay chính là ngôi miếu thờ ông. Ngôi chợ ngày nay gần miếu thờ có tên là chợ Đồn. Thần không có sắc phong. Thần được thờ trong ban thờ có ngai, khăn phủ và hộp bằng giấy.

Việc thờ cúng ngày nay thực hiện trong một ngôi miếu bao phủ bởi những cây lớn. Không có điều cấm kị. Không được thờ tự ở nơi khác.

Ngày lễ vía, ngày mười hai tháng giêng theo âm lịch. Lễ vật ngày nay bao gồm một nén hương, rượu và trà. Lễ vật do làng chi trả. Sau lễ cúng, các chức sắc sẽ chia nhau lộc do thần ban. Chỉ có một người duy nhất cử hành lễ vía. Đó là một chức sắc già, người được tôn trọng và có chức bậc cao nhất trong làng. Ba ngày trước lễ vía, người cử hành lễ vía phải thực hiện những điều kiêng kỵ và những điều nên làm. Người cử hành lễ vía mặc áo dài màu xanh tay thụng. Không có bất kì cấm kỵ nào đối với dân làng. Những năm gần đây, những thay đổi trong việc cúng kính diễn ra trong bản chất và trong số lượng lễ vật. Trước đây lễ vật bao gồm cơm trắng, xôi, heo quay nhưng hiện nay, căn cứ vào một sắc dụ của quan Thượng thư bộ Lễ, lễ vật chỉ còn một nén nhang, rượu và trà.

2.2. Kim Bồng Thành Hoàng Đại Vương tôn thần, gia tặng Bảo An chi thần

Là một vị nhân thần. Thần tích liên quan không rõ, cũng không rõ những công trạng của ông với dân làng. Thần chỉ có một sắc phong do vua ban: Sắc phong tên gọi làm vào ngày 17 tháng 9 năm Minh Mạng thứ 7 và 6 sắc phong thăng hạng ở những triều mới: Ngày 12 tháng 4 năm Thiệu Trị thứ 3; Ngày 14 tháng 5 năm

Thiệu Trị thứ 3; Ngày 25 tháng 9 năm Tự Đức thứ 3; Ngày mùng 1 tháng 7 năm Đồng Khánh thứ 2; Ngày 11 tháng 8 năm Duy Tân thứ 3; Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

Những làng lân cận như Trà Nhiêu, Cẩm Phô, An Phước cũng thờ thần, tuy nhiên giữa các làng lại không có bất cứ liên hệ gì với nhau về việc thờ thần. Ở các ấp, cư dân cũng thờ thần. Thần được thờ với bức tượng gỗ sơn màu vàng và đỏ. Các một bài vị, ngai thờ, mũ thờ được làm bằng giấy và được thay mỗi dịp tết đến.

Thần vị được thờ trong một ngôi miếu rợp cây. Trước miếu, không được xây bất cứ công trình gì. Trước đây có tấm bia đá nhưng nay đã bị mất ghi rõ: “Những người đi ngựa, hãy xuống ngựa, ngã mũ”. Trong miếu, thần vị được thờ ở gian chính giữa, gian bên phải thờ thần Thái Giám và gian bên trái thờ Ngũ Hành.

Lễ vía thần được tổ chức xuân - thu nhị kỳ (ngày 12 tháng giêng và ngày mùng 2 tháng 7 âm lịch). Lễ vật bao gồm một nén nhang, rượu và trà. Lễ vật do làng chi trả. Sau lễ, chức sắc chia nhau lộc thần ban. Những người tham gia nghi thức cúng gồm có 3 người. Những người cử lễ là các chức sắc già, người được tôn trọng và có chức bậc cao trong làng. Người cử hành lễ vía phải thực hiện những điều kiêng kỵ và những điều nên làm. Người cử hành lễ vía mặc áo dài màu xanh tay thụng. Không có bất kì cấm kỵ nào đối với dân làng.

Những năm gần đây, những thay đổi trong việc cúng kính diễn ra trong bản chất và trong số lượng lễ vật. Trước đây lễ vật bao gồm cơm trắng, xôi, heo quay nhưng hiện nay, căn cứ vào một sắc dụ của quan Thượng thư bộ Lễ, lễ vật chỉ còn một nén nhang, rượu và trà.

3. Làng Thanh Hà

Tên các vị thần: Ông Tứ, Ông Bích và Ông Cụt (*tên riêng không có*). Các vị thần này là nhân thần.

Sự tích của ba vị thần này truyền miệng như sau này: Tục truyền ngày xưa trong làng Thanh Hà - 青霞 có một người con gái nhà họ Nguyễn gả cho ông Thiệp người làng Đại Lợi - 大利, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Hai vợ chồng ăn ở cùng nhau, bà thụ thai đến ba năm mới sinh đẻ, khi lâm bồn sinh được ba cái trứng, hai vợ chồng ông Thiệp cho là đều quái dị, bỏ ba cái trứng ấy trong một cái om thả xuống sông đưa đi, om trứng ấy trôi ra đến hòn Cù Lao Chàm, làng Tân Hiệp - 新合 thuộc tổng Thanh Châu, phủ Điện Bàn, ba trứng nở được ba ông rần, nương dựa nơi làng Tân Hiệp. Khi trưởng thành, ba ông về quê quán thăm cha mẹ, khi về gặp ông Thiệp đang dọn ruộng, ba ông bò luồn quần bên chân nơi bờ cỏ, ông Thiệp cắt cỏ làm đứt cái đuôi một ông rần nhỏ. Ông ứng đồng lên kể sự tích như trên cho cha mẹ và người làng biết và bảo làng phải làm miếu thờ ba ngài. Ba ông bầy giờ khi thờ ở làng Tân Hiệp là nơi sinh dưỡng, khi thờ ở làng Thanh Hà là làng ngoại, khi thờ ở làng Đại Lợi là làng nội.

Sau khi cha mẹ ba ông từ trần (*mộ bà Thiệp hiện còn táng ở xứ Bàu Ốc, làng Thanh Hà, tộc Nguyễn đắp mộ*), hằng năm đến ngày tảo mộ cùng ngày kỵ nhật thì ba ông về nằm nơi mộ, hoặc ngày sóc, ngày vọng, khi người vào thắp hương thì thấy ba ông rần rất lớn nằm khoanh dòng trên cái khám miếu Tam vị, là nơi làng thờ ba ngài.

Nhưng cách ba, bốn mươi năm nay thì không thấy ba ông rần nữa, nhưng thỉnh thoảng có luồng gió thổi rất to đi ngang qua làng, làm gãy cây cối, người ta nói ba ông đi về làng. Nơi mộ bà Thiệp thỉnh thoảng có nắm gió thổi cát vun lên trên mộ, người ta nói ba ngài về tảo mộ. Trong làng năm nào trời hạn to hoặc có dịch lệ thì làng đến đảo ở miếu Tam vị (*miếu thờ ba ngài*) thường có hiệu nghiệm.

Đồng thời với các vị thần này, không hiểu có ông thần nào giúp việc hay là thù hằn. Có nhiều làng khác cũng kính thờ ba vị thần này. Lúc sinh thời làng đã kính thờ. Trước khi thờ ba vị thần này, làng có thờ hay không thờ các vị thần khác thì không rõ. Làng Đại Lợi ở huyện Đại Lộc và làng Tân Hiệp ở phủ Điện Bàn cũng kính thờ ba vị thần này. Các làng này không có liên can gì với nhau và sự cưới hỏi không có cam kỵ gì. Thờ các vị thần này ở trên cái khám vôi, ở giữa khám có một cái ngai, không có tạc tượng cũng không có áo mũ. Thờ ba vị thần này tại một sở miếu riêng gọi là miếu Tam vị. Quang cảnh chỗ thờ trong thật trang nghiêm và sạch sẽ. Chỗ thờ cấm không được sát sinh. Những chỗ này chỉ được thờ thần mà thôi.

Hàng năm đến mùa xuân và mùa thu thì làng tế lễ. Mùa xuân tế rằm tháng ba, mùa thu tế ngày rằm tháng tám. Không tế theo húy sinh thời của ba vị thần. Tế theo xuân thu thời tiết. Năm nào có bệnh dịch hay hạn hán thì làng sắm lễ ra cúng ở miếu Tam vị thường có hiệu nghiệm. Khi thi đậu hay thăng thưởng phẩm cúng tế cũng ở đó. Lễ vật cúng tế là trầu, rượu, hương, đèn và heo, xôi... Làng trích ruộng công đặt làm tế điền, đầu giá lấy bạc giao cho Lý hương mua lễ vật cúng tế. Khi cúng xong, dự riêng phần kính biếu cho những người dự lễ, còn lại bày tiệc cho dân làng hưởng. Số người dự tế có 9 người: 1 người chánh tế, 2 người bồi bái, 1 trò xướng nghi, 1 trò đội văn và 4 người học trò giúp lễ. Những người dự tế trước khi cúng tế phải trai giới và tắm gội sạch sẽ. Chánh tế và bồi tế đều mặc áo rộng màu xanh, trò giúp lễ thì đều mặc đồ lễ phục.

Về những điều cấm kỵ, trong khi cúng tế cấm không được la to, say sưa. Ngày thường không được nói tiếng cụt như áo cụt thì nói trái là áo qua. Những người phạm cấm phải chịu phạt một mâm trầu, cau, rượu. Những người vi phạm khi tế xong cho những người dự lễ hội đồng lại trách phạt. Người mắc phạt phải chạy liền. Nếu người nào bất tuân thì giao Lý trưởng trình quan địa phương nghĩ trị. Khi chịu lỗi rồi, lỗi nhẹ thì tha bổng, lỗi nặng thì có giấy lưu chiếu tại làng.

4. Làng Trường Lệ

Tên làng và tên thần: Miếu thờ Ngọc Nữ, nơi thờ vị thiên thần “Ngọc Nữ Linh Cao”, tọa lạc tại làng Trường Lệ, tổng Phú Triêm, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quan Tham Tri bộ Lễ Hồ Lượng, người trong vùng này, đã cầu khẩn thần giúp hóa giải căn bệnh hiểm nghèo của người vợ đang hấp hối. Sau đó, vợ ông đã nhanh chóng được chữa khỏi. Để cảm tạ ân đức này, thay mặt cho dân đình trong 6 làng: Đại An, Thanh Hà, Cát Cao, Vân Quật, Cẩm Phô, Trường Lệ, quan Tham Tri tôn làm thần bảo hộ, hoàng đế Bảo Đại đã ban tặng danh hiệu “Linh cao thần”. Tại làng Nhựt Lệ, tỉnh Quảng Bình, theo một sắc phong được vua ngự ban, cư dân cũng thờ phụng vị thần này. Tuy nhiên, sau đó làng này đã ngừng phụng thờ do “con đồng” bị mất. Thần Ngọc Nữ được thờ trong ban thờ có ngai, trang phục nhiều màu sắc, có đai lưng, mũ trùm đầu và có cả kiếm.

Thần được thờ trong ngôi miếu lợp ngói. Lễ cúng thần có liên hệ đến các ước vọng của dân làng. Hằng ngày đều có những lễ cúng tại ngôi miếu này. Chẳng hạn, một người đi câu muốn có nhiều cá, một người chèo đò muốn vượt biển thuận lợi đều mang lễ vật đến cầu thần. Lễ vật gồm có một bó hương, một cặp đèn, một bó hoa sứ, khoảng 20 xu. Một người già sẽ giúp đọc câu chữ thần ban cho. Mỗi năm một lần vào ngày 24 tháng 8 âm lịch, hoặc ngày mùng 8 hàng tháng, dân cư 6 làng sẽ làm lễ cúng thần. Lễ cúng cũng có những thức ăn như: heo quay, xôi. Chúc sắc và những người chủ lễ sẽ được chia lễ vật sau đó. Trước kia có 8 người tham gia lễ cúng thì nay giảm còn 3. Người chủ lễ phải giữ thanh sạch và nhịn ăn. Y phục và đồ dùng tế tự cũng giống như các lễ tế khác. Những năm gần đây thì có một số ít thay đổi liên quan đến phương thức chia lễ vật, số người tham gia lễ cúng, những điều kiêng cử và những cấm kỵ. ◆